

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 119 của Luật
Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ
ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: E K, tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: E K, tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H là hôn nhân tự
nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số
106 do Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là thị trấn E,
huyện C, tỉnh Đắk Nông) cấp ngày 27/12/2002.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 18/02/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành ngày 20/3/2025, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H yêu cầu Tòa án
công nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Cháu
Nguyễn Tiến Tường Q, sinh ngày 05/12/2003 đã trên 18 (mười tám) tuổi nên
không yêu cầu giải quyết. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H thỏa thuận
giao con chung là Nguyễn Nhật Châu K, sinh ngày 24/6/2015 cho bà Nguyễn
Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K
đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Nguyễn Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con
chung là Nguyễn Nhật Châu K, sinh ngày 24/6/2015. Mức cấp dưỡng 3.000.000
đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày

05/4/2025 đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi; về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Nhật Châu K, sinh ngày 24/6/2015 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Nhật Châu K, sinh ngày 24/6/2015. Mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 05/4/2025 đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông Nguyễn Tiến H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007650 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông
(đăng ký số 106 ngày 27/12/2002);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hữu